TÒA ÁN NHÂN DÂN **THỊ XÃ MỘC CHÂU** **TỈNH SƠN LA**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 110/2025/QĐCNTTLH	*Mộc Châu, ngày 13 tháng 6 năm 2025*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC BÊN THAM GIA HÒA GIẢI TẠI TÒA ÁN

Căn cứ vào Điều 32, 33, 34 và 35 của Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án;

Căn cứ vào các Điều 55, 58, 59, 81, 82, 83, 84 Luật Hôn nhân gia đình;

Căn cứ yêu cầu Tòa án công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của chị Lò Thị H và anh Quách Công N.

Sau khi nghiên cứu:

- Đơn khởi kiện đề ngày 10 tháng 5 năm 2025 về việc yêu cầu ly hôn của chị Lò Thị Hinh.

- Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 28 tháng 5 năm 2025 về thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các bên tham gia hòa giải sau đây:

- Người khởi kiện: Chị Lò Thị H, sinh năm 1995.

Địa chỉ: Bản N, xã Đ, thị xã M, tỉnh S.

- Người bị kiện: Anh Quách Công N, sinh năm 1988.

Địa chỉ: Bản N, xã Đ, thị xã M, tỉnh S.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Phòng giao dịch Ngân hàng chính sách xã hội thị xã Mộc Châu, tỉnh Sơn La. Địa chỉ: Tổ dân phố 5, phường Mộc Lỵ, thị xã Mộc Châu, tỉnh Sơn La. Người đại diện theo ủy quyền ông Trịnh Thế D - Chức vụ: Cán bộ tín dụng Ngân hàng chính sách xã hội thị xã Mộc Châu. Văn bản ủy quyền số 06/UQ-NHCS ngày 19/5/2025.

- Các tài liệu kèm theo Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải do Hòa giải viên chuyển sang Tòa án và các tài liệu do Tòa án thu thập được theo quy định tại khoản 2 Điều 32 của Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án (nếu có).

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Việc thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các bên hòa giải được ghi nhận trong biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 28 tháng 5 năm 2025 có đủ điều kiện quy định tại Điều 33 của Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các bên tham gia hòa giải được ghi trong biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 28 tháng 5 năm 2025 cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Lò Thị H và anh Quách Công N.

- Về con chung: Giao cả 03 cháu là Quách Hoàng G, sinh ngày 17/8/2011; Quách Hoàng Công S, sinh ngày 29/01/2020 và Quách Hương T, sinh ngày 25/11/2021 cho anh Quách Công N trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cả 03 cháu Quách Hoàng G Quách Hoàng Công Svà Quách Hương T đến khi các cháu trưởng thành (đủ 18 tuổi) hoặc có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật.

Chị Lò Thị H phải đóng góp tiền cấp dưỡng nuôi con chung cho cháu Quách Hoàng Công S là 2.000.000 đồng (hai triệu đồng)/01 tháng cho đến khi cháu Quách Hoàng Công Sơn trưởng thành (đủ 18 tuổi) hoặc có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật. Chị Lò Thị H phải đóng góp tiền cấp dưỡng nuôi con chung cho cháu Quách Hương T là 2.000.000 đồng (hai triệu đồng)/01 tháng cho đến khi cháu Quách Hương T trưởng thành (đủ 18 tuổi) hoặc có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật.Thi hành từ ngày 25 tháng 6 năm 2025.

Không ai được cản trở quyền trông nom, thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung sau ly hôn.

- Về tài sản chung: Các đương sự tự thỏa thuận phân chia, không kê khai và không đề nghị Tòa án giải quyết.

- Về vay nợ chung:

+ Chị Lò Thị H có trách nhiệm trả cho Phòng giao dịch Ngân hàng chính sách xã hội thị xã Mộc Châu số tiền 25.000.000 đồng (hai mươi lăm triệu đồng) nợ gốc và khoản lãi phát sinh hàng tháng của số tiền nợ gốc 25.000.000 đồng cho đến khi thanh toán xong khoản vay theo sổ vay vốn mã khách hàng: 7109969139 ngày 21 tháng 9 năm 2021 của Phòng giao dịch Ngân hàng Chính sách xã hội thị xã Mộc Châu.

+ Anh Quách Công N có trách nhiệm trả cho Phòng giao dịch Ngân hàng chính sách xã hội thị xã Mộc Châu số tiền 25.000.000 đồng (hai mươi lăm triệu đồng) nợ gốc và khoản lãi phát sinh hàng tháng của số tiền 25.000.000 đồng cho đến khi thanh toán xong khoản vay theo sổ vay vốn mã khách hàng: 7109969139 ngày 21 tháng 9 năm 2021 của Phòng giao dịch Ngân hàng Chính sách xã hội thị xã Mộc Châu.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

2. Quyết định này có hiệu lực pháp luật kể từ ngày ký, không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự và được thi hành theo quy định của pháp luật về thi hành án dân sự.

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 6; Điều 7, 7a và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Tòa án nhân dân tỉnh Sơn La;
- Viện kiểm sát nhân dân thị xã Mộc Châu;
- Chi cục THADS thị xã Mộc Châu;
- UBND xã Tường Phù, huyện Phù Yên, tỉnh Sơn La;
- Các bên tham gia hòa giải;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN
(Đã ký)
Đỗ Như Khánh